

Bản án số: 133/2019/HS-ST

Ngày: 06 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Sâm.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tú

Bà Nguyễn Thị Tươi.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 134/2019/TLST- HS ngày 11 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Quang Ch** (tên gọi khác: không), sinh năm 1984, tại Ninh Bình; nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Số nhà 130, đường 5, phố P, phường Phúc Th, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Anh T (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị Y; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 16/12/2013, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ra trại ngày 03/4/2014.

- Ngày 04/11/2014 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ra trại ngày 23/10/2016.

- Ngày 12/02/2018 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 16 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ra trại ngày 27/3/2019. Tại bản án này do Ch tàng trữ 0,0883 gam Heroine nên hội đồng xét xử xác định Ch phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

Tiền sự: Ngày 22/11/2017 Công an phường Vân Giang, thành phố Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Ch chưa chấp hành Quyết định này.

Nhân thân: Ngày 25/7/2001 UBND tỉnh Ninh Bình ra Quyết định số 1467 đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 12 tháng.

- Ngày 28/12/2010 UBND thành phố Ninh Bình ra quyết định số 2911 đưa vào Trung tâm chữa bệnh Giáo dục lao động xã hội tỉnh Ninh Bình thời gian 24 tháng.

- Ngày 23/9/2013 Công an phường Th, thành phố Ninh Bình xử phạt hành chính phạt tiền 1.000.000đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 10 /6/2014 Công an phường Th, thành phố Ninh Bình xử phạt hành chính phạt tiền 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/7/2019, đến ngày 31/7/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

Bị hại: - Anh Lại Ngọc L; sinh năm: 1991; Trú tại: Số nhà 157, đường H, phố B, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn L; sinh năm: 1991; Trú tại: Số nhà 21, đường H, phố V, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Anh T; sinh năm: 1983; Trú tại: Số nhà 460, đường N, phố Th, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

Người làm chứng: Bà Trần Thị H; Ông Phạm Văn L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lê Quang Ch đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Trong hai ngày 18/7/2019 và ngày 21/7/2019 Lê Quang Ch đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn phường N, thành phố Ninh Bình, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 05 giờ ngày 18/7/2019, Lê Quang Ch đi bộ từ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình đến đường H, phường N, thành phố Ninh Bình với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà anh Lại Ngọc L, ở số nhà 157, đường H, phố B, phường N, thành phố Ninh Bình, Ch quan sát thấy cửa ra vào đang mở hé, dưới nền nhà có một người phụ nữ đang ngủ nên đẩy cửa kính vào trong nhà. Ch phát hiện trên máy ép nước mía đặt sát tường bên phải để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu đen và dưới nền nhà sát cửa ra vào để 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng đang cắm dây sạc. Lợi dụng sơ hở, Ch lấy điện thoại Nokia 1202 màu đen bỏ vào túi quần bỏ bên trái đang mặc sau đó tháo dây sạc lấy chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng bỏ vào túi quần bỏ bên phải đang mặc rồi đi ra ngoài theo đường H. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, Ch đến cửa hàng mua bán và sửa chữa điện thoại của anh Trần Anh T sinh năm 1983, ở ki ốt số 19, khu tập thể 5 tầng phố N, phường Th, thành phố Ninh Bình, là người không quen biết nói muốn bán chiếc điện thoại hiệu Iphone 6 Plus. Kiểm tra điện thoại anh T thấy chiếc điện thoại không đặt mật khẩu nên hỏi Ch mật khẩu Icloud, Ch nói không nhớ. Anh T trả giá 800.000đồng, Ch đồng ý bán và nhận của anh T số tiền 800.000đồng. Sau đó Ch mang chiếc điện thoại hiệu Nokia 1202 đến khu vực Bến xe khách Ninh Bình thuộc phường Th, thành phố

Ninh Bình cho bà Trần Thị H sinh năm 1952, là người bán hàng nước ở khu vực Bến xe khách Ninh Bình. Số tiền 800.000đồng Ch sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐ ngày 23/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Ninh Bình, kết luận trị giá chiếc điện thoại hiệu Iphone6 Plus màu vàng là 4.200.000đồng, chiếc điện thoại hiệu Nokia 1202 màu đen là 80.000đồng. Tổng trị giá tài sản là 4.280.000đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 05 giờ ngày 21/7/2019, Ch đi bộ từ phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình theo đường Quốc lộ 1B đến đường H phát hiện thấy quán bán cơm phở của anh Nguyễn Văn L, ở số nhà 21, đường H, phố V, phường N, thành phố Ninh Bình đang mở cửa, quan sát bên trong quán không có người. Ch đi vào trong quán đến quầy chế biến đồ ăn mở ngăn kéo bàn thấy bên trong ngăn kéo anh L để 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung J5 màu đen. Lợi dụng sơ hở, Ch lấy chiếc điện thoại Samsung J5 bỏ vào trong túi quần bỏ bên phải đang mặc rồi đi ra ngoài theo đường H. Khi đi đến khu vực cầu Lim, Ch lấy chiếc điện thoại Samsung J5 ra kiểm tra thì thấy điện thoại có đặt mật khẩu nên bỏ điện thoại vào túi quần tiếp tục đi bộ đến khu tập thể 5 tầng phố N, phường Th, thành phố Ninh Bình bán tài sản vừa trộm cắp được. Khi đến nơi Ch thấy chưa có cửa hàng nào mở cửa nên lấy chiếc điện thoại vừa trộm cắp được tháo sim điện thoại vắt ra đường N. Khi thấy anh Trần Anh T đến mở cửa hàng, Ch vào gặp anh T hỏi bán điện thoại. Anh T kiểm tra thấy điện thoại bị khóa mật khẩu, do quá trình giao dịch mua bán điện thoại, anh T vẫn gặp việc khách hàng quên mật khẩu nên không hỏi gì thêm và trả giá 500.000đồng, Ch đồng ý bán. Số tiền 500.000đồng Ch sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐ ngày 23/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Ninh Bình, kết luận trị giá chiếc điện thoại hiệu SamSungJ5 màu đen trị giá là 1.960.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 139/CT- VKS ngày 11 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo Lê Quang Ch ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, không thay đổi bổ sung gì và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Quang Ch phạm tội Trộm cắp tài sản; Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Quang Ch từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 22/7/2019; Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, 584, 585, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Lê Quang Ch phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn L trị giá chiếc điện thoại SamsungJ5 màu đen số tiền là 1.960.000đồng (Một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng; Buộc bị cáo Lê Quang Ch phải nộp lại số tiền 800.000đồng sung quỹ nhà nước; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo Lê Quang Ch phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Quang Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền L nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tang vật chứng của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ kết luận: Trong hai ngày 18/7/2019 và ngày 21/7/2019, tại khu vực phường N, thành phố Ninh Bình bị cáo Lê Quang Ch đã hai lần lợi dụng sơ hở lén lút chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị tài sản là 6.240.000 đồng, cụ thể: Lần thứ nhất: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 18/7/2019 tại số nhà 157, đường H, phố B, phường N, thành phố Ninh Bình, bị cáo Ch đã lợi dụng sơ hở lén lút chiếm đoạt của anh Lại Ngọc L 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone6 Plus màu vàng và chiếc điện thoại hiệu Nokia 1202 màu đen, trị giá tài sản là 4.280.000đồng; Lần thứ hai: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 21/7/2019 tại số nhà 21, đường H, phố V, phường N, thành phố Ninh Bình, bị cáo Ch đã lợi dụng sơ hở lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn L 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SamsungJ5 màu đen, trị giá là 1.960.000đồng. Hành vi của bị cáo Lê Quang Ch đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh, trật tự trên địa bàn, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực, hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo không chịu lấy đó để làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục cố ý phạm tội, thể hiện ý thức cải tạo kém, bất chấp coi thường pháp luật. Bị cáo Lê Quang Ch đã tái phạm chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội, do vậy lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Để đảm bảo trật tự an toàn xã hội cũng như có tác dụng giáo

dục bị cáo thì việc truy tố, đưa ra xét xử buộc bị cáo Lê Quang Ch phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết, Hội đồng xét xử thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội nhiều lần, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã đến cơ quan Công an thành phố Ninh Bình đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều bị xử phạt hành chính, bị kết án về tội phạm liên quan đến ma túy, trộm cắp tài sản.

[3] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để tạo điều kiện cho bị cáo học tập, lao động, cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Việc xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen. Quá trình điều tra xác định 2 chiếc điện thoại trên là của anh Lại Ngọc L, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 2 chiếc điện thoại trên cho anh Lại Ngọc L. Sau khi nhận lại tài sản trên anh L không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì khác, nên phần trách nhiệm dân sự đối với anh L đã được giải quyết xong, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Đối với chiếc điện thoại Samsung J5 màu đen. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là của anh Nguyễn Văn L, sau khi trộm cắp bị cáo Ch đã tháo sim vất đi và bán điện thoại cho anh T, hiện không thu hồi được. Quá trình điều tra anh Nguyễn Văn L yêu cầu bị cáo Ch phải bồi thường số tiền 1.960.000đồng tương đương giá trị tài sản theo kết luận định giá tài sản, đối với chiếc sim điện thoại anh L không yêu cầu bị cáo Ch phải bồi thường. Do vậy buộc bị cáo Lê Quang Ch phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn L trị giá chiếc điện thoại Samsung J5 màu đen số tiền là 1.960.000đồng.

- Đối với anh Trần Văn T là người được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mua bán và sửa chữa điện thoại di động, ngày 18 và ngày 21/7/2019 anh T đã mua hai chiếc điện thoại do bị cáo Ch trộm cắp mà có, quá trình mua bán điện thoại anh T không biết tài sản trên do bị cáo Ch trộm cắp mà có. Sau khi mua được điện thoại anh T đã tháo màn hình điện thoại Samsung J5 thay cho một người khách không quen biết, còn vỏ và các phụ kiện khác anh T đã vất đi nên

không thu hồi được. Anh T mua chiếc điện thoại Iphone6 plus của bị cáo Ch với giá là 800.000đồng. Anh T không yêu cầu bị cáo Ch trả lại cho anh T số tiền trên, nên HĐXX không xem xét giải quyết. Bà Trần Thị H là người được bị cáo Ch cho chiếc điện thoại Nokia 1202 màu đen, bà H không biết đó là tài sản do bị cáo Ch trộm cắp mà có, nên không có căn cứ để xử lý đối với anh T và bà H.

- Đối với số tiền 800.000đồng do bị cáo Ch bán điện thoại Iphone6 plus mà có, số tiền trên bị cáo đã chi tiêu hết. Do vậy buộc bị cáo Ch phải nộp lại số tiền 800.000đồng để sung quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Quang Ch phải nộp án phí hình sự, án phí dân sự theo quy định pháp luật.

[7] Bị cáo, bị hại, người có quyền L nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Quang Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang Ch 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/7/2019.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Buộc bị cáo Lê Quang Ch phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn L trị giá chiếc điện thoại SamsungJ5 màu đen số tiền là 1.960.000đồng (Một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Lê Quang Ch phải nộp lại số tiền 800.000đồng (tám trăm nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên (trừ tiền án phí) thì hàng tháng bị cáo Ch còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Quang Ch phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 06/11/2019; Bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND - TPNB;
- THADS - TPNB;
- THAHS;
- Công an TPNB;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Thị Sâm